

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2023/HS-ST

Ngày: 07-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

- Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 176/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Cao T**, sinh năm 1985, tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nơi ở hiện tại: Khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn E và bà Nguyễn Thị Kim M; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Cẩm D (đã ly hôn năm 2015) và 02 người con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/9/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Huỳnh Thị Cẩm D, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 1, khu phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Huỳnh Minh P, bà Thượng Thúy V; cùng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Cao T và chị Huỳnh Thị Cẩm D, cư trú tại khu phố 2, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương từng có quan hệ là vợ chồng nhưng đã ly hôn vào

năm 2015 theo Quyết định của Tòa án. Sau khi ly hôn, T phụ bán thịt heo cho chị ruột của T tại chợ Bưng Cầu, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, còn chị D cũng mở quầy bán thịt heo gần đó. Vào các ngày 31/5/2022 và 29/8/2022, T đã thực hiện các hành vi Cố ý gây thương tích và Cướp tài sản đối với chị D, cụ thể như sau:

1. Vụ Cố ý gây thương tích:

Khoảng 23 giờ ngày 31/5/2022, trong lúc chị D đang đứng bán hàng tại chợ Bưng Cầu thì T đi đến chỗ chị D nói “Không bỏ hàng cho nó nữa”, chị D không nghe rõ T nói gì nên không trả lời. Thấy vậy, T bực tức rồi cầm nồi nước sôi (dùng để luộc lòng heo) để trên bàn gần đó tạt vào 02 chân của chị D gây bỏng nặng. Sau đó, chị D được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Vạn Phúc, địa chỉ tại phường Tương Bình Hiệp, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, còn T bỏ đi về nhà. Đến ngày 20/6/2022, chị D đến Công an phường Hiệp An trình báo vụ việc, đồng thời có Đơn yêu cầu giám định thương tích và khởi tố vụ án hình sự về hành vi gây thương tích của T đối với chị D. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Giấy chứng nhận thương tích số 112/CNTT ngày 13/6/2022 của Bệnh viện Đa khoa Tư nhân Vạn Phúc chứng nhận thương tích của chị Huỳnh Thị Cẩm D như sau:

- Vào viện lúc 00 giờ 00 phút ngày 01/6/2022; ra viện lúc 11 giờ ngày 07/6/2022.

- Tình trạng thương tích lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được; bỏng độ II, III diện tích 16% 02 mặt sau đùi, cẳng chân 02 bên.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 549/2022/GĐPY ngày 04/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của chị Huỳnh Thị Cẩm D như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Bỏng da độ II, III diện tích 12% (mười hai phần trăm) bề mặt sau hai chân từ 1/3 giữa đùi đến 1/3 giữa cẳng chân, sẹo lành lồi, rối loạn sắc tố da.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12% (mười hai phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết bỏng có vùng rìa nhẹ hơn vùng trong, bề mặt vết bỏng tương đối đồng đều, khả năng bỏng do nhiệt (ví dụ: Ngọn lửa, chất lỏng nóng, nước sôi) gây ra.

Về trách nhiệm dân sự: Chị D không yêu cầu T bồi thường chi phí điều trị và chi phí khác.

2. Vụ Cướp tài sản:

Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 29/8/2022, chị D điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ nhà đến chợ Bưng Cầu để làm việc. Khi chị D lưu thông đến đường Đại Lộ Bình Dương, đoạn qua khu phố 5, phường Hiệp An, thành phố

Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì gặp T. Lúc này, T yêu cầu chị D dừng xe để nói chuyện nhưng chị D không dừng nên T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Click, màu xanh, biển số 61B1-177.70 ép sát xe mô tô của chị D vào lề đường nên chị D dừng xe lại. Thấy T có thái độ hung hăng và sợ bị T tấn công nên chị D chạy đến gần quầy bán thịt heo của anh Lê Huỳnh Minh P để nhờ giúp đỡ; đồng thời, chị D lấy chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A74, màu xanh của chị D gọi cho người thân để cầu cứu. Cùng lúc này, T chạy tới dùng tay phải kẹp, siết chặt cổ chị D và dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A74 của chị D rồi điều khiển xe bỏ đi. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A74 của chị D thì T mang đến một cửa hàng điện thoại di động (không rõ tên, địa chỉ) ở phường Hiệp An nhờ mở khóa màn hình điện thoại. Sau khi mở khóa được điện thoại, T mang về cất giấu ở phòng trọ của T tại phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương để nhằm mục đích sử dụng.

Đến khoảng 01 giờ ngày 01/9/2022, khi T đang ở chỗ buôn bán tại chợ Bưng Cầu thì Công an phường Hiệp An đến mời T về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Cơ quan Công an, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời chủ động giao nộp 01 điện thoại di động hiệu OPPO A74, màu xanh đã chiếm đoạt của chị D cho Cơ quan Công an.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 255/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, màu xanh, trị giá 5.700.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A74, màu xanh của chị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho chị D theo Quyết định xử lý vật chứng số 59/QĐ ngày 09/9/2022. Chị D không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Cáo trạng số 164/CT-VKSTDM ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đoàn Cao T về các tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 và khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Cao T mức hình phạt từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về vật chứng của vụ án: Không có.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Cao T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 31/5/2022, tại chợ Bưng Cầu, thuộc phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo Đoàn Cao T đã thực hiện hành vi tạt nước sôi vào 02 chân của bị hại Huỳnh Thị Cẩm D, gây thương tích cho chị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 %. Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tiếp đó, khoảng 06 giờ 20 phút ngày 29/8/2022, tại khu vực lề đường Đại lộ Bình Dương, đoạn qua khu phố 5, phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã có hành vi dùng tay kẹp, siết chặt cổ chị D rồi giật lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A74, màu xanh, trị giá 5.700.000 đồng của chị D để sử dụng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; chỉ vì một D có nhỏ nhặt mà bị cáo đã dùng nước sôi tạt trực tiếp vào 02 chân, gây thương tích cho bị hại, thể hiện thái độ hung hăng, xem thường pháp luật. Ngoài hành vi trên, bị cáo còn thực hiện hành vi cướp tài sản của bị hại; bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các hành vi mà bị cáo thực hiện không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an nơi bị cáo gây án. Vì vậy, cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của các hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết..

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Không có.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 136, 260 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Cao T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cướp tài sản”.

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Cao T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

1.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đoàn Cao T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Đoàn Cao T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sinh